

Khảo sát toàn quốc về Gia đình, Giới tính và Tính đa dạng

Có 2 cách để trả lời khảo sát

• Trả lời qua phiếu trả lời này

• Trả lời qua Internet

tham khảo 「hướng dẫn trả lời qua」 internet

Sau khi điền xong,

cho phiếu khảo sát vào cùng bì thư phản hồi, gửi qua hòm thư bưu điện

chậm nhất đến thứ 3 ngày **21 tháng 2 năm 2023** (Không cần dán tem)

Có tổng 65 câu 18 trang / thời gian cần thiết 20~30 phút

Chúng tôi sẽ gửi tặng thẻ QUO trị giá 500 yên qua đường bưu điện tới những người đã tham gia khảo sát.

Việc trả lời khảo sát là tự nguyện. Tuy nhiên mong bạn trả lời đúng nhất để chúng tôi có thể thu được kết quả khảo sát có độ tin cậy và phản ánh được đúng tình hình của nhiều người nhất có thể.

Phiếu trả lời sẽ được bảo quản nghiêm ngặt, không để cho người ngoài xem được và sẽ tiêu hủy bằng cách như hòa tan sau khi tổng hợp xong. Chúng tôi sẽ đảm bảo toàn diện quyền riêng tư của bạn nên hãy yên tâm trả lời khảo sát giúp chúng tôi.

Bằng cách đặt phiếu trả lời khảo sát này vào trong phong bì và gửi lại nó, chúng tôi mặc định rằng bạn đã đồng ý hợp tác với bản khảo sát này.

Trên cơ sở mục đích khảo sát, trong bản khảo sát này có chứa một số từ ngữ diễn tả có thể gây phản cảm hoặc gây không thoải mái.

Địa chỉ hỏi đáp liên quan tới khảo sát

Tổng đài miễn phí : **0120-000-0000** E-mail : **zenkoku-chosa@sjc.or.jp**

Ngày thường 9:00-12:00/13:00-17:00

[đơn vị nhận ủy thác] phòng nghiệp vụ khảo sát 「gia đình giới tính và tính đa dạng」 hiệp hội trung tâm thông tin mới (phụ trách : 安藤・廣野)

Những hướng dẫn liên quan tới khảo sát tại trang chủ : **<https://zenkoku-chosa.jp>**



Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ, Hiệp hội Xúc tiến Khoa học Hỗ trợ Nghiên cứu Khoa học (Dự án số 21H04407)

"Xây dựng Nhân khẩu học về Định hướng Tính dục và Bản dạng Giới - Thực hiện Khảo sát Lấy mẫu Ngẫu nhiên Toàn quốc"

Viện Nghiên cứu Quốc gia về Dân số và An sinh Xã hội, Ủy ban Đánh giá Đạo đức phê duyệt số: IPSS-IBRA # 22002

[Chú ý khi trả lời khảo sát]

- Chỉ có người có tên trên địa chỉ người nhận thư này mới được trả lời khảo sát này.
- Khoanh tròn vào đáp án hoặc điền số và chữ tương ứng với câu trả lời của bạn.
- Trường hợp không có đáp án nào phù hợp thì chọn đáp án bạn cảm thấy gần đúng nhất.
- Trường hợp có câu hỏi mà bạn không muốn/ không thể trả lời thì bạn hãy tiếp tục với câu hỏi tiếp theo.
- Vui lòng dùng bút chì hoặc bút bi(mực xanh/đen) để ghi câu trả lời.
- Vui lòng trả lời ẩn danh.

Trước tiên, chúng tôi muốn hỏi về kinh nghiệm làm việc và công việc hiện tại của bạn

Câu 1 Hiện tại bạn có đang làm công việc được trả lương không? Bao gồm công việc bán thời gian, kinh doanh tự do, hay làm thêm tại nhà. (Khoanh câu trả lời thích hợp nhất)

- 1 Có việc làm và đang đi làm
2 Đang tại chức nhưng đang nghỉ bệnh/chăm con nhỏ
3 không có việc làm
- (→chuyển tới câu 2)

① Bạn thuộc trường hợp nào dưới đây.

- 1 Sinh viên
2 Chủ yếu chăm con nhỏ và làm việc nhà
3 Đang thất nghiệp
4 Đã nghỉ hưu
5 Không thể đi làm do sức khỏe không cho phép
6 Khác [cụ thể :]

Tới câu 9
ở dưới cùng trang

※ Đối với câu 2~8, nếu bạn có từ 2 công việc trở lên thì hãy trả lời công việc chính của bạn.

Câu 2 Câu trả lời nào dưới đây miêu tả chính xác nhất vị trí của bạn? (Chọn một đáp án)

- 1 Nhân viên chính thức
2 Nhân viên bán thời gian/ thời vụ
3 Nhân viên phái cử
4 Nhân viên hợp đồng
5 Quản lý, điều hành công ty
6 Tự kinh doanh/làm nghề tự do
7 Nhân viên công ty gia đình
8 Làm thêm tại nhà

Câu 3 Công ty nơi bạn đang làm việc kinh doanh về ngành nghề gì? Khoanh tròn đáp án gần nhất dưới đây (chọn một đáp án)

- 1 Nông, lâm nghiệp
2 Thủy sản
3 Khai thác đá và khoáng sản
4 Xây dựng
5 Sản xuất
6 Cung cấp điện, ga, nhiệt và nước.
7 Thông tin và truyền thông (bao gồm xuất bản, và truyền thông)
8 Vận tải, bưu chính
9 Bán buôn, bán lẻ
10 Tài chính, bảo hiểm
11 Bất động sản, cho thuê vật tư
12 Nghiên cứu học thuật, chuyên môn, dịch vụ kỹ thuật (bao gồm quảng cáo, viết lách, biểu diễn)
13 Dịch vụ ăn uống, khách sạn, nhà nghỉ
14 Dịch vụ liên quan tới sinh hoạt, giải trí (bao gồm giặt là, thẩm mỹ viện)
15 Hỗ trợ học tập, giáo dục
16 Y tế, phúc lợi xã hội (bao gồm điều dưỡng, vệ sinh ý tế, bảo hiểm xã hội)
17 Kinh doanh liên kết (bưu chính, hợp tác xã...)
18 Ngành dịch vụ khác (bao gồm xử lý rác thải, bảo trì, sửa chữa, môi giới phái cử lao động)
19 Chính trị, kinh tế, đoàn thể văn hóa, tôn giáo
20 Công vụ (dịch vụ cố hữu của chính phủ, địa phương)
21 Khác [cụ thể:]

※ Nếu bạn là công viên chức nhà nước, xin chỉ chọn số 20 trong trường hợp không có câu trả lời nào phù hợp với lĩnh vực, công việc bạn đang làm.

※ Nếu bạn không chắc chắn, hãy chọn số 21 và miêu tả chi tiết lĩnh vực ngành nghề công việc bạn đang làm.

Câu 4 Công việc của bạn ở công ty là gì. Khoanh tròn đáp án gần đúng nhất dưới đây .

(chỉ chọn một đáp án)

1 Quản lý (tương đương chức vụ trưởng phòng)	7 nông lâm thủy sản
2 Chuyên môn, kỹ thuật	8 sản xuất, gia công hàng hóa
3 Nghiệp vụ	9 Vận hành, điều khiển phương tiện máy móc, thiết bị.
4 Bán hàng, kinh doanh	10 Công trường xây dựng, khai thác
5 dịch vụ (bao gồm điều dưỡng viên, chuyên viên làm đẹp, tiếp khách, quản lý tòa nhà)	11 Vận chuyển, dọn dẹp và đóng gói
6 bảo an (bộ đội, cảnh sát, lính cứu hỏa, bảo vệ...)	12 khác
[cụ thể:]	

Câu 5 Có khoảng bao nhiêu nhân viên trong công ty hoặc tổ chức bạn đang làm việc? Bao gồm tất cả kể cả bản thân bạn, nhân viên bán thời gian, nhân viên gia đình... (khoanh một đáp án)

1 1 người (chỉ mình bạn)	4 10~29 người	7 300~499 người	10 2000~9999 người
2 2~4 người	5 30~99 người	8 500~999 người	11 Trên 1 vạn người
3 5~9 người	6 100~299 người	9 1000~1999 người	12 Cơ quan nhà nước
13 Không nắm được			

✕ Vui lòng chọn cơ quan nhà nước nếu bạn nhận lương từ cơ quan trung ương hoặc địa phương (ví dụ giáo viên trường công, lính cứu hỏa,...). Nhưng không bao gồm các công ty công, tổ chức pháp nhân.

Câu 6 Hiện tại bạn đang giữ vị trí, chức vụ gì? Khoanh câu trả lời gần đúng nhất.

1 Không chức vụ	4 Trưởng bộ phận (hoặc tương đương)	7 Chức vụ khác
2 Trưởng nhóm	5 Trưởng phòng (hoặc tương đương)	[cụ thể:]
3 Quản đốc(hoặc tương đương)	6 Giám đốc điều hành	

Câu 7 Bạn đã làm việc tại công ty hiện tại được bao nhiêu năm rồi. Trường hợp tự kinh doanh thì bạn tự kinh doanh được bao nhiêu năm rồi?

	năm (trường hợp dưới 1năm thì viết số 0)
----------------------	--

Câu 8 Bình thường bạn làm bao nhiêu tiếng một tuần (tính cả tăng ca)

Thời gian làm việc 1 tuần:		Tiếng (không tính thời gian nghỉ giữa giờ)
----------------------------	----------------------	--

Câu 9 Bạn đã từng nghỉ phép trong trường hợp nào dưới đây.(có thể khoanh nhiều đáp án)

1 Nghỉ phép ốm, bệnh hoặc bị thương	5 Nghỉ phép hoặc không có việc làm vì lý do khác
2 Nghỉ sinh hoặc chăm con nhỏ	[cụ thể:]
3 Nghỉ chăm sóc người thân	6 chưa từng 1~5
4 Đã có thời gian thất nghiệp	

Câu 10 Thu nhập trước thuế trong năm trước từ việc chính của bạn khoảng bao nhiêu? Bao gồm cả khoản tiền thưởng, và trợ cấp. Không tính các khoản thu nhập từ công việc phụ, lương hưu, trợ cấp từ gia đình, thu nhập từ việc cho thuê bất động sản hay cổ tức từ cổ phiếu. (khoanh một đáp án)

10 Không có thu nhập từ công việc	17 Từ 600~ dưới 700 万円	15 Từ 1300~ dưới 1400 万円
11 Dưới 100 万円	18 Từ 700~ dưới 800 万円	16 Từ 1400~ dưới 1500 万円
12 Từ 100 ~dưới 200 万円	10 Từ 800~ dưới 900 万円	17 Từ 1500~ dưới 1600 万円
13 Từ 200~ dưới 300 万円	11 Từ 900~ dưới 1000 万円	18 Từ 1600~ dưới 1700 万円
14 Từ 300~ dưới 400 万円	12 Từ 1000~ dưới 1100 万円	19 Từ 1700~ dưới 1800 万円
15 Từ 400~ dưới 500 万円	13 Từ 1100~ dưới 1200 万円	20 Trên 1800 万円 [cụ thể: _____ 円]
16 Từ 500~ dưới 600 万円	14 Từ 1200~ dưới 1300 万円	21 Không rõ

Trong phần này trở đi, sẽ hỏi về sức khỏe của bạn

Câu 11 Tình trạng sức khỏe hiện tại của bạn như thế nào? (khoanh một đáp án)

1 Tốt	2 Khá tốt	3 Bình thường	4 Không tốt lắm	5 Không tốt
-------	-----------	---------------	-----------------	-------------

Câu 12 Bạn có hút thuốc không? (khoanh một đáp án)

1 Có hút mỗi ngày	2 Thỉnh thoảng có hút	3 Trước đây có hút nhưng đã bỏ được hơn 1 tháng	4 Không hút
----------------------	--------------------------	--	-------------

Câu 13 Bình thường bạn có uống rượu không? (khoanh một đáp án)

1	2	3	4	5	6	7	8
Hầu như không	Khoảng vài lần/ tuần	Khoảng 1 lần/tuần	Khoảng 1 lần/tháng	Khoảng vài lần/tuần	Khoảng 1 lần/năm	Không uống	Không uống được

Câu 14 Trong 1 năm này bạn đã từng trải qua việc nào dưới đây (có thể khoanh nhiều đáp án)

1 Uống nhiều liền một mạch	4 Uống say đến không nhớ gì
2 Bị say	5 Không bị trường hợp nào trên đây
3 Bị nôn do uống quá nhiều	

Câu 15 Bạn có bệnh mãn tính hay có vấn đề gì về sức khỏe trong thời gian dài không? (có thể khoanh nhiều đáp án)

1 Cao huyết áp, xơ cứng động mạch, bệnh tim	4 Trầm cảm hoặc bệnh về tâm lý
2 Bệnh tiểu đường	5 Khác [cụ thể : _____]
3 Ung thư	6 Không có vấn đề gì về sức khỏe

Câu 16 Bạn cảm thấy thế nào trong 1 tháng gần đây?

	Luôn luôn	Hầu như	Thỉnh thoảng	Chỉ một chút	Hoàn toàn không
(1) Cảm thấy lo lắng	1	2	3	4	5
(2) Cảm thấy tuyệt vọng	1	2	3	4	5
(3) Cảm thấy bồn chồn, sốt ruột	1	2	3	4	5
(4) Cảm thấy buồn chán đến mức thấy gì có thể làm bạn vui lên được	1	2	3	4	5
(5) Cảm thấy mọi thứ thật phiền phức	1	2	3	4	5
(6) Cảm giác mình là người không có giá trị	1	2	3	4	5

Câu 17 Tính tới thời điểm hiện tại bạn đã trải qua những điều sau đây chưa? (Có thể chọn nhiều đáp án)

- 1 Cảm thấy sống không có giá trị
- 2 Muốn chết hoặc nghĩ về khả năng tự sát
- 3 Nghĩ về việc tự sát
- 4 Lên kế hoạch tự sát
- 5 Chưa từng trải qua 1~4 (→Chuyển tới câu 19)

Câu 18 [Trong một năm gần đây], [Hồi tiểu-trung học cơ sở], [Trung học phổ thông], bạn đã từng trải qua những điều từ 1 ~ 4 bao giờ chưa?

Khoanh tròn (có) hoặc (không) vào câu trả lời tương ứng.

	(ア)		(イ)		(ウ)	
	Trong 1 năm gần đây		Hồi tiểu học - trung học cơ sở		Trung học phổ thông (16~18 tuổi)	
1 Cảm thấy sống không có giá trị	có	không	có	không	có	không
2 Muốn chết hoặc nghĩ về khả năng tự sát	có	không	có	không	có	không
3 Nghĩ về việc tự sát	có	không	có	không	có	không
4 Lên kế hoạch tự sát	có	không	có	không	có	không

Trong phần này, sẽ hỏi bạn về những mối quan hệ xã hội của bạn hồi còn đi học và sau khi trưởng thành

Câu 19 Trong quãng thời gian từ tiểu học tới trung học phổ thông, bạn đã bao giờ gặp phải những điều dưới đây do bạn bè hay bạn cùng lớp gây ra? khoanh tròn (Có) hoặc (Không) cho cả cột (ア) và (イ).

Thời tiểu học, trung học, phổ thông trung học bị bạn cùng trường, lớp...	(ア) Từng trải qua		(イ) Từng nghe, chứng kiến	
(1) Trêu chọc, trêu đùa khó chịu.	có	không	có	không
(2) Hành hung	có	không	có	không
(3) Bị trêu chọc, đùa khó chịu với những cụm từ “pê-đê”, “đồng tính”	có	không	có	không
(4) Bị đánh, bắt nạt vì bị coi là “pê-đê”, “đồng tính”	có	không	có	không
(5) Bị trêu chọc, đùa khó chịu liên quan đến quốc tịch, sắc tộc hay chủng tộc.	có	không	có	không
(6) Bị đánh, bắt nạt liên quan đến phân biệt chủng tộc, sắc tộc và quốc tịch	có	không	có	không

Câu 20 Từ khi trưởng thành, bạn đã bao giờ trải qua những trải nghiệm nào dưới đây chưa? khoanh tròn (có) hoặc (không) cho cả cột (A) và (B).

	(ア) Từng trải qua		(イ) Từng nghe, chứng kiến	
Từ khi trưởng thành, Bị người quen...				
(1) Trêu chọc, trò đùa khó chịu.	có	không	có	không
(2) Bị đánh	có	không	có	không
(3) Bị trêu chọc, đùa khó chịu là “pê-đê”, ”đồng tính”	có	không	có	không
(4) Bị đánh vì bị coi là “pê-đê”, ”đồng tính”	có	không	có	không
(5) Bị trêu chọc, đùa khó chịu liên quan đến quốc tịch, sắc tộc hay chủng tộc.	có	không	có	không
(6) Bị đánh, bắt nạt liên quan đến phân biệt chủng tộc, sắc tộc và quốc tịch	có	không	có	không

Câu 21 Năm ngoái, có ai đó có thể lắng nghe những nỗi băn tâm, lo lắng của bạn khi cần hay không?

1 có **2** không **3** không có việc lo lắng hay bận tâm nào

Câu 22 Năm ngoái, có ai giúp đỡ bạn về mặt tài chính khi cần không?

1 có **2** không **3** không cần giúp đỡ về tài chính

Phần này, sẽ hỏi về bản thân bạn và gia đình

Câu 23 Ghi ngày sinh và tuổi hiện tại của bạn (khoanh một niên hiệu tương ứng)

1 Shouwa
2 Heisei năm tháng
3 Tsr lịch Hiện tuổi

Câu 24 Ban được sinh ra ở nước nào? (khoanh một đáp án)

Trường hợp không sinh tại Nhật Bản thì ghi tên quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ)

1 Nhật bản **2** Quốc gia ngoài Nhật Bản → Tên quốc gia []

Câu 25 Quốc tịch của bạn hiện tại (khoanh một đáp án) Trường hợp ngoài Nhật Bản thì ghi quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ)

1 Nhật bản **2** Quốc gia ngoài Nhật Bản → Tên quốc gia []

Câu 26 Bạn đã từng sống xa bố mẹ hoặc người nuôi dưỡng, người bảo hộ chưa? (khoanh một đáp án) trường hợp có thì lần đầu tiên bạn sống xa bố mẹ là năm bạn bao nhiêu tuổi?

1 Đã từng sống xa bố mẹ → lần đầu tiên sống xa bố mẹ là năm [] tuổi → tới ①
2 Chưa từng sống xa bố mẹ (→chuyển tới câu 27-1)
※không bao gồm trường hợp sống xa cách do bố mẹ đã mất

① Dành cho người chọn đáp án [1] ở câu 26 → Lý do lần đầu tiên bạn sống xa bố mẹ là gì? (khoanh một đáp án)

- | | | |
|-----------------|-------------------------------|--|
| 1 Nhập học | 3 Đi làm, chuyển việc, chuyển | 5 Vấn đề nhà ở hay đi làm, đi học bất tiện |
| 2 Kết hôn, sống | địa điểm làm việc | 6 Khác [] |
| thử | 4 Tự lập | |

② Khi lần đầu tiên bạn sống xa bố(ba) mẹ, bạn đã sống ở đâu?(khoanh một đáp án)

- | |
|--|
| 1 Sống cùng chỗ hiện tại đang sống |
| 2 Sống cùng trong quận, phố hiện đang sống |
| 3 Sống tại quận, phố khác của tỉnh, thành phố hiện tại đang sống |
| 4 Tỉnh, thành phố khác [tên tỉnh :] |
| 5 Nước ngoài [tên quốc gia : vùng/tên thành phố :] |

Câu 27 Bạn đã sống ở đâu sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở (15 tuổi)(khoanh một đáp án)

- | |
|--|
| 1 Sống cùng chỗ hiện tại đang sống |
| 2 Sống cùng trong quận, phố hiện đang sống |
| 3 Sống tại quận, phố khác của tỉnh, thành phố hiện tại đang sống |
| 4 Tỉnh, thành phố khác [tên tỉnh :] |
| 5 Nước ngoài [tên quốc gia : vùng/ tên thành phố :] |

Câu 28 5 năm trước (01/02/2018) bạn đã sống ở đâu? (khoanh một đáp án)

- | |
|--|
| 1 Sống cùng chỗ hiện tại đang sống |
| 2 Sống cùng trong quận, phố hiện đang sống |
| 3 Sống tại quận, phố khác của tỉnh, thành phố hiện tại đang sống |
| 4 Tỉnh, thành phố khác [tên tỉnh :] |
| 5 Nước ngoài [tên quốc gia : vùng/ tên thành phố :] |

Câu 29 Về trường bạn theo học, (1) trường cuối cùng (hoặc hiện tại đang theo học), (2) trả lời hiện tại bạn “đã tốt nghiệp”, “bỏ giữa chừng” hay “đang theo học” tại trường đó?

(1) Trường bạn theo học cuối cùng (hoặc trường hiện tại đang theo học) (khoanh một đáp án)

- | | | |
|---|------------|--------------------|
| 1 tiểu học, trung học cơ sở | 4 Cao đẳng | 7 Trường ngoài 1~6 |
| 2 Trung học phổ thông | 5 Đại học | [cụ thể:] |
| 3 trường nghề(sau tốt nghiệp trung học phổ thông) | 6 Cao học | |

(2) Đã tốt nghiệp/đang theo học (khoanh một đáp án)

- | | |
|--------------------------|--------------------------|
| 1 Đã tốt nghiệp | 3 theo học → năm thứ [] |
| 2 Bỏ học giữa chừng Đang | |

Câu 30 Năm thứ 3 trung học cơ sở (lớp 8), so với các bạn cùng cấp thì thành tích của bạn ở mức nào?
(khoanh tròn một đáp án)

1 ở mức trên	3 ở khoảng giữa	5 ở phía dưới
2 hơi ở phía trên	4 hơi ở phía dưới	

Câu 31 Xin hỏi về trường cuối cùng mà bố (người giám hộ 1) và mẹ (người giám hộ 2) của bạn đã theo học (hoặc hiện tại vẫn đang theo học) không hỏi về tình trạng “đã tốt nghiệp”, “bỏ giữa chừng”, “đang theo học”

※trường hợp bố(bà) mẹ bạn đã mất thì cũng trả lời trong phạm vi hiểu biết của bạn		(1) Bố (khoanh một đáp án)	(2) Mẹ (khoanh một đáp án)
1 tiểu học/trung học cơ sở(tiểu học (tiểu học/trung học)/trường học quốc dân/trường thanh niên) thời trước chiến tranh)		1	1
2 Trung học(trường trung học, trường nữ sinh, trường nghề, trường sư phạm thời trước chiến tranh)		2	2
3 Trường chuyên môn(sau tốt nghiệp phổ thông)		3	3
4 Cao đẳng(trường trung học, trường dạy nghề, thời tiền triển tranh)		4	4
5 Đại học		5	5
6 Cao học		6	6
7 Trường ngoài 1~6(ghi cụ thể [])		7 []	7 []
8 Khác (hoặc không biết)		8	8

Câu 32 Quốc tịch hiện tại của bố mẹ bạn là gì? (khoanh một đáp án tương ứng)
Trường hợp không phải là Nhật Bản thì ghi tên quốc gia (hoặc vùng lãnh thổ)

(1) Bố :	1 Nhật bản	2 Quốc gia khác Nhật bản	→ tên quốc gia []
(2) Mẹ :	1 Nhật bản	2 Quốc gia khác Nhật bản	→ tên quốc gia []

※trường hợp đã mất, trả lời trong phạm vi hiểu biết của bạn

Câu 33 Bố mẹ của bạn hiện đang sống ở đâu?

(1) Bố (khoanh một đáp án)	(2) Mẹ (khoanh một đáp án)
1 Đã mất	1 Đã mất
2 Sống cùng bạn	2 Sống cùng bạn
3 Đang sống cùng quận, phố, thôn với bạn	3 Đang sống cùng quận, phố, thôn với bạn
4 Tại quận, phố, thôn khác của cùng huyện, thành phố bạn đang sống	4 Tại quận, phố, thôn khác của cùng huyện, thành phố bạn đang sống
5 Huyện, thành phố khác [tên huyện :]	5 Huyện, thành phố khác [tên huyện :]
6 Nước ngoài [tên nước : thành phố :]	6 Nước ngoài [tên nước : thành phố :]
7 khác (hoặc không biết)	7 khác (hoặc không biết)

Câu 34 Trong năm này, bạn đã nói chuyện với bố mẹ nhiều không? Bao gồm cả điện thoại, nhắn tin qua LINE hay email...

(1) Bố (khoanh một đáp án)	(2) Mẹ (khoanh một đáp án)
1 Đã mất	1 Đã mất
2 Hầu như hàng ngày	2 Hầu như hàng ngày
3 Tuần 1~4 lần	3 Tuần 1~4 lần
4 tháng 1 ~3 lần	4 tháng 1 ~3 lần
5 hầu như không	5 hầu như không
6 khác	6 khác

Câu 35 Hiện tại, bạn đang ở mấy người (tính cả bạn)? trường hợp ở một mình thì khoanh đáp án 「1」

1 ở một mình	2 tính cả bạn thì là [] người (không tính trường vắng mặt trên 3 tháng)
--------------	--

① Bạn hiện đang sống với ai?(khoanh tất cả các đáp án đúng với bạn)

① bản thân bạn	2 Chồng, vợ	6 Con gái	11 mẹ đẻ	16 Họ hàng khác
	3 Đối tác	7 Con trai	12 Bố đẻ	17 Bạn bè
	4 Bạn trai, bạn gái	8 Chồng của con gái	13 Mẹ vợ	18 khác []
	5 Anh chị em	9 Vợ của con trai	14 Bố vợ	19 thú cưng []
		10 cháu	15 Ông bà	

Phần này sẽ hỏi về tình hình hôn nhân và nguyện vọng của bạn

Câu 36 Bạn đã kết hôn chưa?(hoặc đã đăng ký kết hôn rồi)(khoanh một đáp án)

1 đã kết hôn (→tới câu ①)	2 chưa (→chuyển tới câu 37)
---------------------------	-----------------------------



① trường hợp chọn 「đã kết hôn」 khoanh tròn một đáp án đúng với bạn đời của bạn

(1) Bạn đời của bạn là...	(2) Đang ...	(3) Bình thường nói chuyện với bạn đời (bao gồm cả điện thoại, LINE, email...)
1 Nam	1 Sống chung	1 Hầu như hàng ngày
2 Nữ	2 Sống riêng(lý do công việc)	2 tuần 1~4 lần
3 Ngoài nam và nữ [cụ thể:]	3 Sống riêng (lý do ngoài công việc)	3 Tháng 1 ~3 lần
	4 Khác []	4 Hầu như không

Câu 37 Bạn hiện tại chưa đăng ký kết hôn nhưng có đối tượng tương tự như bạn đời không?

Bao gồm sống như vợ chồng, sống thử, bao gồm cặp đôi đồng tính và cả người đã kết hôn cũng trả lời câu này (khoanh một đáp án)

1 có (→chuyển đến câu ①)	2 không (→chuyển đến câu 38)
--------------------------	------------------------------

① (dành cho người trả lời “có” ở câu 37 (khoanh một đáp án))

(1) Bạn đời của bạn là...	(2) Đang ...	(3) Bình thường nói chuyện với bạn đời (bao gồm cả điện thoại, LINE, email...)
1 Nam	1 sống chung	1 hầu như hàng ngày
2 Nữ	2 sống riêng (lý do công việc)	2 tuần 1~4 lần
3 ngoài nam và nữ [cụ thể:]	3 sống riêng (lý do ngoài công việc)	3 Tháng 1 ~3 lần
	4 khác []	4 hầu như không

Câu 38 Bạn đã (1)yêu hay (2)sống thử với người yêu là nam giới chưa?

(1) có yêu người yêu là nam giới (khoanh một đáp án) 1 hiện tại có 2 trước đây có nhưng hiện tại không 3 chưa từng	(2) sống thử với người yêu là nam giới chưa? (khoanh một đáp án) 1 hiện tại có 2 hiện tại không nhưng trước đây thì có 3 chưa từng
--	--

Câu 39 Bạn đã (1)yêu hay (2)sống thử với người yêu là nữ giới chưa?

(1) có yêu người yêu là nữ giới (khoanh một đáp án) 1 hiện tại có 2 trước đây có nhưng hiện tại không 3 chưa từng	(2) sống thử với người yêu là nữ giới chưa? (khoanh một đáp án) 1 hiện tại có 2 hiện tại không nhưng trước đây thì có 3 chưa từng
---	---

Câu 40 Bạn đã từng như dưới đây chưa? (khoanh một đáp án)

1 đã ly hôn 2 chồng/vợ bạn đã mất 3 chia tay với người đã chung sống như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) 4 người đã chung sống như vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) với bạn đã mất 5 chưa từng 1 ~ 4
--

Câu 41 Hỏi về nguyện vọng kết hôn (bao gồm tái hôn) của bạn. (khoanh các đáp án đúng với bạn)

1 muốn kết hôn (có đăng ký kết hôn) 2 muốn kết hôn nếu được lựa chọn vợ chồng khác họ(tên) (có đăng ký kết hôn) 3 muốn kết hôn nếu được chấp nhận kết hôn đồng giới (có đăng ký kết hôn) 4 không muốn đăng ký kết hôn nhưng muốn có mối quan hệ như vợ/chồng 5 nguyện vọng khác ngoài 1~4 [cụ thể :] (→chuyển tới câu 42) 6 ngoài 1~5/muốn như hiện tại (→chuyển tới câu 42)

① Giới tính của đối tượng mà bạn mong muốn là gì?(khoanh một đáp án)

1 Nam 2 Nữ 3 không phải nam hay nữ 4 không quan trọng giới tính 5 khác, ngoài 1 ~ 4 [cụ thể:]

Câu 42 Hỏi về nguyện vọng yêu đương hiện tại của bạn (khoanh một đáp án)
câu hỏi này là về “người yêu” không bao gồm đối tượng kết hôn(hoặc đăng ký kết hôn)

- | | | |
|--|---------------------------------------|--|
| 1 hiện đang là yêu ai đó (→chuyển tới ①) | | |
| 2 muốn có người yêu | | |
| 3 không muốn có người yêu (→tới câu 43) | 4 khác [cụ thể : _____] (→tới câu 43) | |

① Trường hợp yêu ai đó thì giới tính của đối tượng là gì? (khoanh một đáp án)

- | | | |
|-------|--|--------------------|
| 1 Nam | 3 không phải nam hay nữ | 5 khác ngoài 1 ~ 4 |
| 2 Nữ | 4 không quan trọng giới tính [cụ thể: _____] | |

Trong phần này, sẽ hỏi tình trạng và nguyện vọng con cái của bạn

Câu 43 bạn có con không?có mấy người con? Bao gồm cả người con đang không sống chung với bạn (khoanh một đáp án)

- | | | |
|-----------|-----------|---|
| 1 1 người | 3 3 người | 5 Trên 5 người : cụ thể [_____] người |
| 2 2 người | 4 4 người | 6 Không có con cái (→chuyển tới câu 43) |

① Bạn có mấy người con dưới 18tuổi? bao gồm cả người con đang không sống cùng bạn (khoanh một đáp án)

- | | | |
|-----------|-----------|---|
| 1 1 người | 3 3 người | 5 Trên 5 người : cụ thể [_____] người |
| 2 2 người | 4 4 người | 6 Không có người nào dưới 18 tuổi |

Câu 44 Bạn có muốn có(hoặc có thêm) con nữa không? Bao gồm cả con nuôi (khoanh một đáp án)

- | | | |
|---|--|--|
| 1 Có, tôi muốn có thêm [_____] người (→chuyển tới câu 45) | | |
| 2 Không, tôi không muốn có(hoặc có thêm) con nữa | | |

① nếu bạn trả lời “không” . Lý do bạn không muốn có con là gì? (khoanh tròn tất cả những đáp án đúng với bạn)

- | | | |
|--|--|--|
| 1 Muốn lúc nào đó có tuy nhiên hiện tại chưa phải lúc | | |
| 2 Bản thân nghĩ không muốn có (hoặc có thêm) con nữa | | |
| 3 Do không có đối tượng | | |
| 4 Lý do về kinh tế | | |
| 5 Lý do về sức khỏe, tuổi tác | | |
| 6 Do công việc của bản thân | | |
| 7 Do công việc của vợ, chồng hoặc đối tác | | |
| 8 Do không có ai giúp việc nhà hay chăm sóc con cái | | |
| 9 Do môi trường xã hội không phù hợp cho việc nuôi con | | |
| 10 Do đối tác là người đồng tính | | |
| 11 khác [_____] | | |

Câu 45 Về việc sinh và nuôi con, bạn đã trải qua những điều nào dưới đây chưa? khoanh tròn một đáp án 1~6 tương ứng cho các ý từ (1)~(12)

	1 Đã trải qua	2 Đã đăng ký	3 Đã hỏi ý kiến chuyên gia	4 Có quan tâm nhưng không làm	5 Không phải 1~4	6 Không có
(1) Phương pháp tính thời gian trong các cơ sở y tế, kích thích rụng trứng	1		3	4	5	
(2) Thụ tinh nhân tạo trong các cơ sở y tế	1		3	4	5	6
(3) Thụ tinh trong ống nghiệm	1		3	4	5	6
(4) Nhậ tinh trùng hoặc trứng từ người thứ 3	1	2	3	4	5	
(5) Nhậ tinh trùng hoặc trứng từ người thứ 3 thông qua tổ chức tư nhân (ngoài các cơ sở y tế)	1	2	3	4	5	
(6) Thuê sinh hộ	1	2	3	4	5	
(7) Nhận tinh trùng từ người quen, bạn bè, người thân ...	1		3	4	5	6
(8) Tự thụ tinh nhân tạo bằng tinh trùng của chồng / đối tác (phương pháp bơm tiêm)	1		3	4	5	6
(9) Sử dụng chế độ nhận con nuôi, bố mẹ nuôi	1	2	3	4	5	
(10) Đông lạnh trứng/ tinh trùng tại cơ sở y tế để sinh con trong tương lai	1	2	3	4	5	
(11) Trở thành người cung cấp trứng/ tinh trùng	1	2	3	4	5	
(12) Trở thành người đẻ thay	1	2	3	4	5	6

Trong phần này, sẽ hỏi về tình hình kinh tế của gia đình bạn

Câu 46 Tổng thu nhập(sau thuế) của tất cả các thành viên của gia đình bạn vào năm ngoái là khoảng bao nhiêu? Bao gồm tất cả các nguồn thu nhập như tiền chu, trợ cấp, lương hưu, bất động sản hay cổ tức

1 không có thu nhập	8 từ 600~ dưới 700 万円	15 từ 1300~ dưới 1400 万円
2 dưới 100 万円	9 từ 700~ dưới 800 万円	16 từ 1400~ dưới 1500 万円
3 từ 100~dưới 200 万円	10 từ 800~ dưới 900 万円	17 từ 1500~ dưới 1600 万円
4 từ 200~ dưới 300 万円	11 từ 900~ dưới 1000 万円	18 từ 1600~ dưới 1700 万円
5 từ 300~ dưới 400 万円	12 từ 1000~ dưới 1100 万円	19 từ Trên 1800 万円
6 từ 400~ dưới 500 万円	13 từ 1100~ dưới 1200 万円	[cụ thể : _____ 円]
7 từ 500~ dưới 600 万円	14 từ 1200~dưới 1300 万円	20 Không rõ

Câu 47 Gia đình của bạn có khoản tiết kiệm bao nhiêu? (khoanh một đáp án gần đúng nhất)

1 Không có	7 Từ 400~dưới 500 万円	13 Từ 1000~ dưới 1500 万円
2 Dưới 50 万円	8 Từ 500~dưới 600 万円	14 Từ 1500~ dưới 2000 万円
3 Từ 50~dưới 100 万円	9 Từ 600~dưới 700 万円	15 Từ 2000~ dưới 2500 万円
4 Từ 100~ dưới 200 万円	10 Từ 700~ dưới 800 万円	16 Từ 2500~ dưới 3000 万円
5 Từ 200~ dưới 300 万円	11 Từ 800~ dưới 900 万円	17 Từ 3000 万円 trên
6 Từ 300~ dưới 400 万円	12 Từ 900~ dưới 1000 万円	[cụ thể : _____ 円]
		18 Không rõ

※ Trong câu hỏi này, tài khoản tiết kiệm được định nghĩa bao gồm tài khoản tiết kiệm trong ngân hàng, gói bảo hiểm trừ gói bảo hiểm không hoàn lại, cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, bất động sản tích trữ, hay quỹ tiết kiệm của công ty. Hộ gia đình kinh doanh tự do nên bao gồm cả quỹ tài chính dành cho kinh doanh.

Câu 48 Gia đình bạn đã bao giờ trải qua một trong những điều dưới đây do khó khăn về kinh tế chưa?

(khoanh một đáp)

(1) Nợ tiền điện, ga	1 có	2 không	
(2) Nợ tiền thuê nhà	1 có	2 không	3 Không phải 1 lẫn 2 (không phải nợ tiền thuê nhà)
(3) Nợ tiền vay mua nhà	1 có	2 không	3 Không phải 1 lẫn 2 (không phải nợ tiền mua nhà)
(4) Các khoản nợ khác	1 có	2 không	

Câu 49 Bạn có gặp vấn đề nào dưới đây trong sinh hoạt thường ngày không? (khoanh tròn tất cả các đáp án đúng với bạn)

1 khỏe của bản thân	10 Các mối quan hệ tại nơi làm việc
2 công việc và việc làm của bản thân	11 Mối quan hệ với bạn bè và người quen bên ngoài nơi làm việc
3 tình yêu và hôn nhân	12 Mối quan hệ giữa hàng xóm, vùng lân cận
4 sinh con và nuôi con	13 Quấy rối và phân biệt đối xử bất lợi
5 chăm sóc gia đình, người thân	14 sức khỏe gia đình
6 thu nhập và tài chính của gia đình hiện tại	15 giáo dục con cái
7 nhà ở	16 cuộc sống của trẻ em
8 cuộc sống sau khi nghỉ hưu	17 cuộc sống của bố mẹ
9 Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình và họ hàng	18 Khác []
	19 Không có vấn đề gì đặc biệt

Câu 50 Bạn có thỏa mãn với cuộc sống hiện tại không?(khoanh tròn một đáp án)

1	2	3	4	5
Rất thỏa mãn				Rất không thỏa mãn
	←			→

Câu 51 Từ câu (1)~(7) , khoanh tròn vào một đáp án trong các đáp án từ 1~4 mà sát với suy nghĩ của bạn nhất.

	Đồng ý	Chắc là đồng ý	Chắc là phản đối	Phản đối
(1) Nam nữ sống chung thì phải kết hôn	1	2	3	4
(2) Nếu đã kết hôn thì phải có con	1	2	3	4
(3) Không kết hôn nhưng có con cũng không sao	1	2	3	4
(4) Sau khi kết hôn, chồng đi làm còn vợ nên ở nhà nội trợ quán xuyến gia đình	1	2	3	4
(5) Không cần thiết phải đổi họ vợ và chồng cho giống nhau, họ khác nhau cũng không sao	1	2	3	4
(6) Đối với đàn ông đã kết hôn thì việc dành thời gian cho gia đình quan trọng hơn việc thành công trong công việc	1	2	3	4
(7) Cặp đôi đồng tính nam, đồng tính nữ có thể nuôi con	1	2	3	4

Câu 52 Bạn nghĩ sao nếu những người dưới đây là người đồng tính hoặc chuyển giới. Từ (1)~(6), khoanh tròn một đáp án phản ánh sát suy nghĩ, cảm xúc của bạn nhất.

	Không ghét	Có lẽ là không ghét	Có lẽ là không thích	Không thích
Nếu người dưới đây là người đồng tính...(khoanh một đáp án)				
(1) Đồng nghiệp	1	2	3	4
(2) Con cái	1	2	3	4
(3) Bạn thân	1	2	3	4
Nếu người dưới đây là người chuyển giới...(khoanh một đáp án)				
(4) Đồng nghiệp	1	2	3	4
(5) Con cái	1	2	3	4
(6) Bạn thân	1	2	3	4

Trong phần này, chúng tôi sẽ hỏi bạn những điều liên quan tới giới tính, tình yêu và tình dục của bạn. Những câu hỏi này nhằm mục đích dùng làm tài liệu cho nghiên cứu học thuật nhằm nắm bắt giới tính từ nhiều góc độ và tài liệu tham khảo cho các chính sách của địa phương hay quốc gia

Câu 53 Khoanh tròn vào giới tính của bạn [giới tính trên giấy khai sinh/hộ tịch] (khoanh một đáp án)

1 Nam

2 Nữ

※ 「khi mới sinh」 là chỉ thời điểm gần với thời điểm được sinh ra nhất.

Câu 54 Bạn có lấy giới tính của mình cùng với giới tính khi mới được sinh ra (khoanh ở câu 53) không? Nếu bạn khoanh vào đáp án 2,3 bên trái thì ghi cụ thể về giới tính hiện tại của bạn.

(khoanh những đáp án đúng với bạn)

- 1 giống giới tính lúc mới được sinh ra
- 2 Giới tính khác
- 3 Có cảm giác không đúng

Giới tính gần sát nhất với giới tính của bạn hiện giờ(khoanh một đáp án)

- 1 Nam 3 Không phải Nam/Nữ
- 2 Nữ [cụ thể:]

Câu 55 câu nào gần với suy nghĩ của bạn nhất trong những câu dưới đây (khoanh một đáp án)

- 1 Yêu người khác giới, không phải Gay/Les [Chỉ có tình cảm, ham muốn với người khác giới]
- 2 Gay/Les/Đồng tính [chỉ có cảm tình, ham muốn với người cùng giới]
- 3 Lưỡng tính (có cảm xúc yêu đương, ham muốn tình dục với cả nam lẫn nữ)
- 4 Không giới tính (không có cảm xúc yêu đương, ham muốn tình dục với cả nam lẫn nữ)
- 5 Không muốn xác định/ Không xác định (→Tới ①)
- 6 Tôi không hiểu câu hỏi này(→Tới câu 56)

→Tới Câu 56

① Dành cho người đã chọn đáp án 「5 Không muốn xác định/ Không xác định」 ở câu 55. Lý do của bạn là gì? khoanh đáp án phản ánh sát nhất với bạn (khoanh một đáp án)

- 1 Tôi không phải là người yêu người khác giới, đồng tính hay vô giới tính, mà là một giới tính khác.
- 2 Chưa quyết định, vẫn đang muốn quyết định, đang phân vân, không thể chỉ chọn được 1.
- 3 Không gắn/ không muốn gắn nhãn hoặc không muốn phân loại thành 「người yêu người khác giới」、 「yêu người đồng tính」、 「người lưỡng tính」、 「người vô giới tính」
- 4 Chưa hiểu câu hỏi hoặc từ ngữ chuyên dụng được sử dụng
- 5 Khác [cụ thể:]

Câu 56 Trong câu (1)~(3)dưới đây, (㉠) từ trước tới nay, (㉡) 5 năm trở lại đây khoanh tròn vào một đáp án tương ứng với mỗi phần.

(1)Bạn có cảm xúc yêu đương	
(㉠) từ trước tới nay (khoanh một)	(㉡) 5 năm trở lại đây (khoanh một)
1 Chưa từng có cảm xúc yêu đương ai	1 Chưa từng có cảm xúc yêu đương ai
2 Chỉ với nam giới	2 Chỉ với nam giới
3 Chủ yếu là nam giới	3 Chủ yếu là nam giới
4 Cả nam và nữ tương đương nhau	4 Cả nam và nữ tương đương nhau
5 Chủ yếu là nữ giới	5 Chủ yếu là nữ giới
6 Chỉ nữ giới	6 Chỉ nữ giới
7 1~6 không có câu nào đúng []	7 1~6 không có câu nào đúng []
(2)đối tượng thu hút tình dục bạn	
(㉠) từ trước tới nay (khoanh một)	(㉡) 5 năm trở lại đây (khoanh một)
1 Chưa bị thu hút tình dục bởi bất kỳ ai	1 Chưa bị thu hút tình dục bởi bất kỳ ai
2 Chỉ với nam giới	2 Chỉ với nam giới
3 Chủ yếu là nam giới	3 Chủ yếu là nam giới
4 Cả nam và nữ tương đương nhau	4 Cả nam và nữ tương đương nhau
5 Chủ yếu là nữ giới	5 Chủ yếu là nữ giới
6 Chỉ nữ giới	6 Chỉ nữ giới
7 1~6 không có câu nào đúng []	7 1~6 không có câu nào đúng []
(3)đối tượng quan hệ tình dục của bạn	
(㉠) từ trước tới nay (khoanh một)	(㉡) 5 năm trở lại đây (khoanh một)
1 Chưa từng quan hệ tình dục	1 Chưa từng quan hệ tình dục
2 Chỉ với nam giới	2 Chỉ với nam giới
3 Chủ yếu là nam giới	3 Chủ yếu là nam giới
4 Cả nam và nữ tương đương nhau	4 Cả nam và nữ tương đương nhau
5 Chủ yếu là nữ giới	5 Chủ yếu là nữ giới
6 Chỉ nữ giới	6 Chỉ nữ giới
7 1~6 không có câu nào đúng []	7 1~6 không có câu nào đúng []

Câu 57 những người xung quanh bạn: đồng nghiệp(bao gồm cả trong quá khứ), bạn bè, người thân trong gia đình có ai là người đồng tính không?(khoanh một đáp án)

1 có	2 có lẽ là có	3 tôi nghĩ là không có	4 không có
------	---------------	------------------------	------------

Câu 58 trong những người là đồng nghiệp(bao gồm cả trong quá khứ), bạn bè, người thân trong gia đình bạn, có ai là người chuyển giới hoặc có dự định chuyển giới không?(khoanh một đáp án)

1 có	2 có lẽ là có	3 tôi nghĩ là không có	4 không có
------	---------------	------------------------	------------

Trong phần này, sẽ hỏi suy nghĩ của bạn về những chính sách về tính đa dạng về giới tính và gia đình của quốc gia và các địa phương

Câu 59 Bạn đồng ý hay phản đối với những chính sách, chế độ của chính quyền dưới đây. Khoanh tròn câu trả lời sát nhất với suy nghĩ, ý kiến của bạn. (khoanh một đáp án)

	Đồng ý	Hơi hơi đồng ý	Hơi hơi phản đối	Phản đối
(1) Công nhận hôn nhân đồng giới (nam-nam, nữ-nữ)	1	2	3	4
(2) Cho phép kết hôn mà không cần phải đổi họ của vợ và chồng giống nhau (chế độ lựa chọn vợ chồng khác họ)	1	2	3	4
(3) Chế độ cho phép cặp đôi được nhận nuôi những trẻ em mà bố mẹ không có khả năng/ điều kiện nuôi dưỡng	1	2	3	4
(4) Chế độ cho phép cặp đôi đồng tính nữ có thể có con bằng biện pháp hỗ trợ sinh sản y tế	1	2	3	4
(5) Điều chỉnh luật pháp để những người đồng tính hay chuyển giới ở nơi làm việc, trường học hay địa phương được đối xử công bằng, không bị phân biệt đối xử	1	2	3	4
(6) giáo dục về sự đa dạng giới tính ở công sở trường học, địa phương	1	2	3	4
(7) Đưa vào chương trình giáo dục bắt buộc những vấn đề liên quan tới yêu người đồng giới hãy những người muốn thay đổi giới tính .	1	2	3	4

Câu 60 Về chế độ liên quan tới các cặp đồng tính của chính quyền địa phương nơi bạn sống. Khoanh vào đáp án sát nhất với bạn (khoanh một đáp án tương ứng mỗi câu)

(1) Tại nơi bạn sống có chế độ dành cho các cặp đồng tính không

1 có/đã có quyết định đưa vào áp dụng	3 không biết là có hay không
2 không có	

(1) Không cần biết là hiện tại có chế độ này hay không. Bản thân bạn có muốn có chế độ cho các cặp đồng tính không?

1 đang sử dụng chế độ/ có dự định sử dụng	4 muốn sử dụng nếu có đối tượng
2 đang cân nhắc sử dụng chế độ	5 không sử dụng
3 muốn sử dụng nếu có chế độ hoặc điều kiện hợp với bản thân	6 không biết nội dung chế độ
[điều kiện hay chế độ cụ thể :]	

Trong phần này, sẽ hỏi bạn về nơi sống và nguyện vọng chuyển nhà của bạn

Câu 61 Nhà bạn đang sống là nhà như thế nào?(Khoanh một đáp án)

1 Nhà mua (Căn riêng)	4 nhà thuê hoặc hộ thuê
2 Nhà mua (Căn hộ, nhà chung cư)	5 nhà ở công ty/nhà ở cho công nhân viên chức
3 Nhà thuê của chính phủ/ công ty nhà nước	6 Khác [cụ thể :]

Câu 62 Bạn có muốn chuyển nhà đi chỗ khác từ chỗ ở hiện tại không?(Khoanh một đáp án)

- 1 Tôi muốn chuyển ngay lập tức
- 2 Tôi muốn chuyển nếu được
- 3 Tôi muốn chuyển lúc nào đó
- 4 Tôi muốn tiếp tục sống ở chỗ hiện tại (→Tới câu 65)

Câu 63 Lý do bạn muốn chuyển nhà là gì?(khoanh một đáp án)

- 1 Lý do kinh tế (tiền nhà...)
- 2 Lý do về giáo dục (phải nhập học/đi học không tiện...)
- 3 Lý do công việc (phải đi làm/ hoặc chuyển việc...)
- 4 Lý do về nhà ở (mua nhà hoặc diện tích nhà...)
- 5 Lý do ý thức hướng về địa phương (U turn)
- 6 Lý do môi trường sống(tiếng ồn từ hàng xóm, an ninh...)
- 7 Lý do biến đổi trong quan hệ gia đình(kết hôn, sống thử, chia tay với người yêu...)
- 8 Lý do giúp đỡ hoặc nhận giúp đỡ (chăm sóc ai đó...)
- 9 Tự lập (không vướng víu, muốn sống tự do theo cách của mình...)
- 10 Muốn có kích thích (Muốn trải nghiệm một thế giới khác)
- 11 Di chuyển cùng gia đình
- 12 Khác [cụ thể :]
- 13 Không có lý do

Câu 64 Bạn có nguyện vọng chuyển đến chỗ nào?(khoanh vào một đáp án)

- 1 Cùng quận, phố với nơi ở hiện tại
- 2 Quận, phố khác của thành phố/tỉnh nơi ở hiện tại
- 3 Thành phố hoặc tỉnh khác [tên tỉnh :]
- 4 Nước ngoài [tên quốc gia : tỉnh/thành phố :]
- 5 Không biết

Câu 65 Trong 5 năm này, bạn có khả năng sẽ chuyển nhà không?(khoanh một đáp án)

- 1 có khả năng cao
- 2 có khả năng
- 3 ít khả năng
- 4 hoàn toàn không

<Nhóm nghiên cứu này có dự kiến thực hiện khảo sát lần 2 từ năm 2024 trở đi >

* Bạn có sẵn sàng hợp tác tham gia khảo sát lần 2 không? Dự kiến nội dung sẽ ngắn gọn

- 1 hợp tác cũng được
- 2 tùy trường hợp mà có thể sẽ hợp tác
- 3 tuyệt đối không

Đối với những người khoanh đáp án 「1 hợp tác cũng được」 hoặc 「2 tùy trường hợp mà có thể sẽ hợp tác」 trong lần phát phiếu khảo sát tới, chúng tôi sẽ trích xuất thông địa chỉ và tên từ sổ đăng ký thường trú cho cơ sở nhận ủy thác nghiệp vụ trung tâm thông tin mới bảo quản nghiêm ngặt và sẽ sử dụng cho việc gửi phiếu khảo sát trong lần tới. Thực tế bạn hợp tác thực hiện khảo sát hay không là tùy vào bạn.

アンケートの外国語訳を参照して回答した方へ

- 回答此份問卷調查表時，參閱了網頁裡所登載的中國語繁體字版了嗎？ 是 • 否
- 回答此份問卷調查表時，參閱了網頁裡所登載的中國語簡體字版了嗎？ 是 • 否
- Did you refer to the English version of the questionnaire on our website? Yes • No
- 본 양케이트 조사에 응답할 때 홈페이지에 기재된 한국어 번역판을 참조하였습니까? 예 • 아니오
- Você precisou consultar a tradução em português de nosso Site, para responder este questionário? Sim • Não
- Khi trả lời bản câu hỏi này, bạn có tham khảo phiên bản tiếng Việt trên trang chủ không? Có • Không
- Sumangguni ka ba sa Ingles na bersyon ng palatanungan sa aming website? Oo • hindi

Dưới đây sẽ hỏi về cảm nghĩ của bạn về khảo sát lần này

Để tham khảo cho những nghiên cứu sau này nên mong bạn cố gắng trả lời giúp trong khả năng có thể

Ý kiến về khảo sát

Q 1 Tổng thể về khảo sát(khoanh 1 đáp án)

- | | |
|----------------------------------|-------------------------|
| 1 Có quan tâm | 3 Không có quan tâm lắm |
| 2 Có quan tâm ở mức độ nhất định | 4 Không có quan tâm |

Q 2 về những từ ngữ được sử dụng trong câu hỏi(khoanh một đáp án)

- | | |
|------------------------------|------------------------------|
| 1 Không có từ nào không hiểu | 3 Có khá nhiều từ không hiểu |
| 2 Có một số từ không hiểu | 4 Toàn những từ không hiểu |

Q 3 Nếu bạn có ý kiến nhận xét nào khác về bản khảo sát, xin vui lòng đóng góp ở đây. Hoặc cũng có thể bổ sung chi tiết, giải thích cho bất kỳ những câu trả lời trong bản khảo sát.

Cảm ơn bạn đã hợp tác

Cho phiếu trả lời đã ghi vào trong bì thư trả lời, gửi theo đường bưu điện chậm nhất đến ngày 21 tháng 2(thứ 3)

Xin lỗi đã làm phiền nhưng rất mong nhận được sự giúp đỡ của bạn

(Vui lòng không điền tên hoặc địa chỉ của bạn trên bảng câu hỏi hoặc phong bì này)